

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 314/2022/HSST

Ngày 22/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 308/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG THỊ TH**, sinh ngày: 23/10/1984; Tại: tỉnh Thái Bình;

Nơi thường trú: 239 thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo không có chồng và có 02 con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện đều trú tại: 239 Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt;

Người bị hại: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1949 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Xuân Tr, sinh năm 1948. Địa chỉ: Số nhà 11 đường N, tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số nhà 241, thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Th đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 02 giờ 51 phút, ngày 25/4/2022, Hoàng Thị Th điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-205.15 (tải trọng 2490kg), chở anh Nguyễn Tấn H, trú tại: 241 thôn 7, xã H, thành phố B (là phụ xe) cùng khoảng 100kg hàng rau củ, lưu thông trên đường P, thành phố B, theo hướng từ đường M về đường B, thành phố B. Khi đến khu vực trước trụ điện 477BMT/120-1/36/18, thuộc nơi giao nhau (khu vực ngã tư) giữa đường P, nối dài với N và đường đôi 30/4, nối dài với đường M, phường T, thành phố B (đèn tín hiệu giao thông ba màu đang hoạt động ở đèn xanh), Th bật đèn tín hiệu bên trái để chuyển hướng sang phần đường bên phải của đường 30/4 theo hướng từ đường M về đường Y, thành phố B. Lúc này, Th nhìn về phía trước thấy ánh đèn chiếu sáng của xe mô tô biển số 47L1-5605, do bà Trần Thị Kim L, trú tại: 11 N, phường T, thành phố B, điều khiển lưu thông ở phần đường bên phải đường N, theo hướng ngược chiều lại với xe của Th, đang vào nơi giao nhau. Sau đó, Th nhìn sang phần đường bên trái của đường 30/4 hướng về đường Y, do Th điều khiển xe ô tô biển số 47C-205.15 chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ (có thể dừng lại một cách an toàn) và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên để phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 47C-205.15 tông vào phía trước đầu xe mô tô biển số 47L1-5605, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Trần Thị Kim L tử vong, xe ô tô biển số 47C-205.15 và xe mô tô biển số 47L1-5605 hư hỏng.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông, xảy ra tại trước trụ điện 477BMT/120-1/36/18 thuộc nơi giao nhau (ngã tư) của đường P (nối dài với N) và đường M (nối dài với đường 30 Tháng 4), phường T, thành phố B, có đèn tín hiệu giao thông ba màu xanh – đỏ – vàng đang hoạt động. Đường P và đường N là đường hai chiều, có mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 13m40; đường 10 Tháng 3 và đường 30 Tháng 4 là đường đôi, có dải phân cách cố định phân chia hai chiều đường xe chạy, tại hai đầu dải phân cách có đặt biển báo “P.102” (cấm đi ngược chiều) và “R.302a” (hướng phải đi vòng chướng ngại vật sang phải), phần đường bên phải theo hướng từ đường 30 Tháng 4 về đường 10 Tháng 3 rộng 10m67, phần đường ngược lại rộng 11m00. Các góc giao nhau mở rộng hình vòng cung. Đoạn đường không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết: (1) Xe ô tô biển số 47C-205.15; (2) Xe mô tô biển số 47L1-5605; (3) Vết cày xước; (4) Vết máu; (5) Cản trước xe (1). Lấy mép đường bên phải (gồm mép giả định) của phần đường một chiều bên phải đường 30 Tháng 4 theo hướng từ đường Y về đường 10 Tháng 3, làm mép đường chuẩn, đo vuông góc đến các vị trí. Lấy gốc trụ điện 477BMT/120-1/36/18 làm mốc cố định.

- (1) Xe ô tô biển số 47C-205.15: Lưu thông trên đường P theo hướng từ đường M về đường N, chuyển hướng sang trái đường theo hướng đi tại nơi giao nhau. Sau tai nạn, xe dừng tại nơi giao nhau, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi

xe quay về hướng Đông Bắc. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 12m40 và cách đầu dải phân cách đường 30/4 về hướng Nam 6m15; tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 10m35.

- (2) Xe mô tô biển số 47L1-5605: Lưu thông trên đường N ngược chiều với (1), sau tai nạn xe ngã bên phải, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 12m15 và cách tâm trục bánh sau, bên trái xe (1) về hướng Đông Nam là 4m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 12m15 và cách mốc cố định về hướng Tây Nam là 24m.

- (3) Vết cày xước: Có kích thước (3,10 x 0,01)m, đứt quãng, tính theo hướng đi của xe (1) thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 9m35 và cách mép đường giả định bên trái của đường P theo hướng đi của xe (1) là 2m25; tâm cuối vết tại đầu góc chân trước bên trái xe (2) tiếp giáp với mặt đường.

- (4) Vết máu: Có kích thước (0,50 x 0,45)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 13m95 và cách tâm trục bánh trước xe (2) về hướng Đông Nam là 1m85.

- (5) Cản trước xe (1): Có kích thước (2,05 x 0,50)m, dưới gầm đầu xe (1), hai đầu cản hình vòng cung, tính từ trái qua phải xe (1) thì tâm đầu cản cách mép đường chuẩn 12m35, tâm cuối cản cách mép đường chuẩn 13m90 và cách tâm trục bánh trước bên phải xe (1) về hướng Tây Nam là 1m10.

- Vị trí va chạm: Được ký hiệu ⊗, được xác định giữa xe (1) và xe (2), tương ứng với mặt đường, cách mép đường chuẩn 7m80, cách mép giả định bên trái đường P theo hướng đi của xe (1) là 2m90 và cách tâm đầu vết (3) về hướng Tây Nam là 1m90.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 164/TTh-TTPY ngày 20/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị Kim L: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương hàm mặt nặng/ Nhiều chấn thương nặng khác do tai nạn giao thông.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị ngoại trú số 665/TTBA-BVVTN, ngày 13/5/2022, của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, nêu kết quả cận lâm sàng đối với Trần Thị Kim L: Định lượng Ethanol (còn): 0.4 mmol/L, tương đương 1.84 miligam/100 mililit.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh ngày 25/4/2022, của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, đối với Hoàng Thị Th có kết quả âm tính. Tại phiếu đo nồng độ cồn số 88069 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk đối với Hoàng Thị Th có kết quả: 0.000 mg/L.

Tại bản cáo trạng số 323/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Hoàng Thị Th về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 323/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Th từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận đại diện gia đình của người bị hại là ông Phạm Xuân Tr và bị cáo Hoàng Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 170.000.000 đồng và không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Th nhận quản lý sử dụng đối với xe ô tô biển số 47C-205.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0004862, biển số 47C-205.15, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47.02D chi nhánh Công ty TNHH N cấp ngày 24/02/2022, có hiệu lực đến ngày 23/02/2023; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 043797, biển số 47C-205.15 mang tên Hoàng Thị Th.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Xuân Tr là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng đối với xe mô tô biển số 47L1-5605.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Th 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 661048002621 mang tên Hoàng Thị Th.

Bị cáo Hoàng Thị Th không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Trần Thị Kim L: Không có ý kiến gì tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ 51 phút ngày 25/4/2022, bị cáo Hoàng Thị Th điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-205.15 lưu thông trên đường P, thành phố B, theo hướng từ đường M về đường đôi 30/4, thành phố Buôn Ma Thuột. Khi đến khu vực trước trụ điện 477BMT/120-1/36/18, khu vực ngã tư giữa đường P, nối dài với N và đường đôi 30/4, nối dài với đường M, phường T, thành phố B (đèn tín hiệu giao thông ba màu đang hoạt động ở đèn xanh), do bị cáo Hoàng Thị Th điều khiển xe ô tô biển số 47C-205.15 chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên để phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 47C-205.15 tông vào phía trước đầu xe mô tô biển số 47L1-5605, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Trần Thị Kim L tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thị Th về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phải nhận thức được rằng và biết rõ khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Song, do thiếu ý thức tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát khi cho xe rẽ sang phần đường khác, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho xe đi theo hướng ngược lại và xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, dẫn đến bị cáo gây tai nạn hậu quả làm một người chết. Tuy nhiên, xét trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, một mình bị cáo phải nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con nhỏ, do vậy không cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với bà Trần Thị Kim L là người có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 47L1-5605 tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn 1.84 miligam/100 mililit máu và không có giấy phép lái xe theo quy định. Sau tai nạn giao thông, bà L đã tử vong sau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với ông Phạm Xuân Tr là người biết rõ bà Trần Thị Kim L không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 47L1-5605 cho bà L tham gia giao thông. Do đó, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, được gia đình người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đại diện gia đình của người bị hại là ông Phạm Xuân Tr và bị cáo Hoàng Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 170.000.000 đồng và không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với xe ô tô biển số 47C-205.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0004862, biển số 47C-205.15, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47.02D chi nhánh Công ty TNHH N cấp ngày 24/02/2022, có hiệu lực đến ngày 23/02/2023; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 043797, biển số 47C-205.15 mang tên Hoàng Thị Th. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo Hoàng Thị Th. Ngày 29/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Th nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô biển số 47L1-5605, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Phạm Xuân Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại ông Phạm Xuân Tr nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 661048002621 mang tên Hoàng Thị Th. Quá trình điều tra xác định đây là giấy tờ của bị cáo Hoàng Thị Th nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp

luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị Th** 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận đại diện gia đình của người bị hại là ông Phạm Xuân Tr và bị cáo Hoàng Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 170.000.000 đồng và không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Th nhận quản lý sử dụng đối với xe ô tô biển số 47C-205.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0004862, biển số 47C-205.15, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47.02D chi nhánh Công ty TNHH N cấp ngày 24/02/2022, có hiệu lực đến ngày 23/02/2023; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 043797, biển số 47C-205.15 mang tên Hoàng Thị Th.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Xuân Tr là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng đối với xe mô tô biển số 47L1-5605.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Th 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 661048002621 mang tên Hoàng Thị Th.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl